

Họ và tên: _____

Lớp: _____

PHIẾU ÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2 - Tuần 5

ÔP HỌC RỪNG XANH

I. Đọc hiểu

CHIẾC BÚT MỰC

1. Ở lớp 1A, học sinh bắt đầu được viết bút mực, chỉ còn Mai và Lan vẫn phải viết bút chì.
2. Sáng hôm ấy, cô giáo gọi Lan lên bàn cô lấy mực. Mai hồi hộp nhìn cô, nhưng cô chẳng nói gì. Mai buồn lắm. Thế là trong lớp chỉ còn mình em viết bút chì.
3. Bỗng Lan gục đầu xuống bàn khóc nức nở. Cô giáo ngạc nhiên :
 - Em làm sao thế ?Lan nói trong nước mắt :
 - Tôi qua anh trai em mượn bút, quên không bỏ vào cặp cho em. Lúc này, Mai cứ loay hoay mãi với cái hộp đựng bút. Em mở ra, đóng lại... Cuối cùng em lấy bút đưa cho Lan :
 - Bạn cầm lấy. Mình đang viết bút chì.
4. Lan rất ngạc nhiên. Còn cô giáo thì rất vui. Cô khen :
 - Mai ngoan lắm ! Nhưng hôm nay cô cũng định cho em viết bút mực vì em viết khá rồi.Mai thấy tiếc nhưng rồi em nói :
 - Thôi cô ạ, cứ để bạn Lan viết trước.Cô giáo mỉm cười, lấy trong cặp ra một chiếc bút mới tinh :
 - Cô cho em mượn, em thật đáng khen.

Phỏng theo **SVA-RÔ**
(Khánh Như dịch)





TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI SAU:

Câu 1: Dòng nào cho thấy Mai rất mong được viết bút mực?

- a. Mai hồi hộp nhìn cô, nhưng cô chẳng nói gì. Mai buồn lắm.
- b. Thế là trong lớp chỉ còn mình em viết bút chì.
- c. Lúc này, Mai cứ loay hoay mãi với cái hộp đựng bút.

Câu 2: Chuyện gì xảy ra với lan?

- a. Lan được cô giáo khen là rất ngoan.
- b. Lan hồi hộp đợi cô gọi lên lấy mực.
- c. Anh trai của Lan mượn bút máy mà quên không bỏ vào cặp cho Lan khiến bạn ấy gục đầu xuống bàn khóc nức nở.

Câu 3: Vì sao Mai loay hoay mãi với cái hộp bút?

- a. Vì Mai nửa muốn cho bạn mượn bút, nửa lại tiếc.
- b. Vì Mai không muốn cho bạn mượn bút nên sợ bạn nhìn thấy.
- c. Vì Mai không được viết bút mực nên bạn buồn.

Câu 4: Vì sao cô giáo khen Mai?

- a. Vì Mai ngoan, biết giúp đỡ bạn.
- b. Vì Mai không ghen tị với bạn, cho bạn mượn bút.
- c. Vì Mai viết chữ đã đẹp và hôm nay cô cũng định cho Mai viết bút mực.

Câu 5: Khi biết mình cũng được viết bút mực, Mai nghĩ và nói thế nào?

Khi biết mình cũng được viết bút mực, Mai thấy tiếc nhưng rồi em nói:

- a. Lan trả lại bút cho mình.
- b. Thôi cô ạ, cứ để bạn Lan viết trước.

II. Chính tả, luyện từ và câu, tập làm văn:



Câu 1. Chữ nào có thể điền vào tất cả chỗ trống trong đoạn văn

Sáng hôm ấy, cô giáo gọi Lanên bàn côấy mực. Mai buồnảm. Thếà trongóp chỉ còn em viết bút chì.

a. l

b. n

c. nh

Câu 2. Chọn n hoặc l để điền vào chỗ trống sau?

dâyúi

rótước

cáión

2. Điền vào chỗ trống, viết vào vở sau khi đã điền hoàn chỉnh.

a, **ia** hay **ya**?

- T..... nắng t..... nháy hoai trong ruộng lúa. (Theo Đoàn Văn Cừ)
- Đêm hôm khu..... khoắt, bố vẫn còn làm việc.

b, **en** hay **eng**?

- Đ..... khoe đ..... tỏ hơn trắng
- Đ..... ra trước gió còn chẳng hời đ.....
(Ca dao)
- Chuông kêu l..... k





4. Sắp xếp lại thứ tự các câu sau cho phù hợp:

- (1) Bạn gái xem bức vẽ rồi khuyên bạn trai không nên vẽ lên tường vì như thế là làm bẩn tường.
- (2) Bạn trai liền hỏi xem bức vẽ có đẹp không.
- (3) Một bạn trai đang vẽ lên tường một chú ngựa rất ngộ nghĩnh.
- (4) một bạn gái đi qua.
- (5) Bạn trai hiểu ra, hai bạn cùng lấy vôi quét lại bức tường cho sạch sẽ.

- a. (1) – (2) – (3) – (4) – (5)
- b. (1) – (2) – (4) – (4) – (5)
- c. (3) – (4) – (2) – (1) – (5)

